

Ng Hoàng Đức

Thần Thị Thuý Hiền 1406 78 11

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ 1  
Y6 (NH 2015-2016) NGÀY 05/12/2015 (40 PHÚT)

Ngoại Y 6 L1

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

Cách chọn: Chọn A → ☒ R ☐ C ☐ D ☐ E (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D → ☐ R ☐ C ☒ D ☐ E

Câu 1: Bệnh nhân nữ 28 tuổi, đau âm ỉ quanh rốn 2 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy. Tiền sử: khoẻ mạnh. Tinh táo, niêm hồng, 38°C. Ấn đau vừa kèm nhẹ vùng hố chậu phải. Các vùng bụng khác ấn không đau. Cần làm hình ảnh gì để chẩn đoán

VRT : SA : chày : 15-20%  
Chuyển : 92-96  
nhảy > hơn 91-93  
CT Canquang  
Chuyển : 97%

- ☒ A. Siêu âm bụng
- B. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- C. X-quang bụng đứng
- ☒ D. Siêu âm đầu dò âm đạo
- E. Chụp cộng hưởng từ bụng chậu

Câu 2: Bệnh nhân nữ 22 tuổi, đau âm ỉ vùng thượng vị 8 giờ, không sốt, không ợ, tiêu lỏng 1 lần, kinh nguyệt đã 25 ngày. Tiền sử: khoẻ mạnh. Tinh táo, niêm hồng. Ấn đau nhẹ 1 điểm ở hố chậu phải, các vùng khác của bụng mềm và ấn không đau. Chẩn đoán nào không được bỏ sót

- A. Viêm manh tràng
- B. Viêm loét dạ dày
- ☒ C. Thai ngoài tử cung
- D. Viêm ruột thừa
- ☒ E. Rối loạn tiêu hoá

Câu 3: Bệnh nhân bị đâm bằng dao nhọn vào vùng dưới sườn phải, vào viện 6 giờ sau. Sinh hiệu ổn, vết thương 2cm, sắc gọn ở đường trắng bên ngay dưới sườn phải. Triệu chứng nào có giá trị chẩn đoán

- ☒ A. Không có lòi tạng ở vết thương
- ☒ B. Ấn đau dưới sườn phải
- ☒ C. Ấn đau hố chậu phải và hạ vị
- D. Không có dịch tiêu hoá ở vết thương
- E. Chảy máu ở vết thương

Câu 4: Cảm giác của phúc mạc bụng là

- A. Phúc mạc tạng nhạy với cảm giác đau *không nhạy*
- ☒ B. Phúc mạc thành trước có cảm giác chính xác về vị trí đau
- C. Rễ mạc treo không nhạy cảm với sự kéo căng
- D. Phúc mạc thành sau có cảm giác chính xác về vị trí đau
- E. Cảm giác mơ hồ không chính xác *(đau tạng)*

Câu 5: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, 5 ngày, đau dưới sườn phải âm ỉ, sốt lạnh run, vàng da. Tinh táo, niêm hồng. Mắt vàng. Bụng mềm, ấn đau nhẹ dưới sườn phải. Gan không to. Chẩn đoán lâm sàng?

- A. Viêm tụy cấp
- B. Viêm túi mật do sỏi
- C. Viêm gan
- D. U đường mật
- ☒ E. Sỏi đường mật

→ vàng da không đau



Câu 6: Bệnh nhân có thai 35 tuần, bị đau bụng cấp 3 ngày đến bệnh viện lúc 21 giờ, khám nghi ruột thừa. Bạch cầu 12G/L, đa nhân trung tính 90%. Siêu âm bụng: bình thường. Cần làm cận lâm sàng gì để chẩn đoán

- A. X-quang bụng
- ☒ B. Chụp cộng hưởng từ bụng chậu
- C. CRP
- D. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- E. Siêu âm đầu dò âm đạo

Câu 7: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, 6 tháng nay đầy bụng, ậm ạch khó tiêu, nôn ra thức ăn cũ, sụt 5 kg, táo bón. BMI 18, Niêm hồng nhạt, hạch ngoại vi (-). Bụng lõm lõng thuyền, dấu Bouveret (+), bụng mềm, không sờ được u. Chỉ định chẩn đoán hình ảnh để chẩn đoán bệnh

- A. Siêu âm bụng
- B. Chụp thực quản
- C. Chụp lưu thông ruột non
- ☒ D. Chụp dạ dày
- E. Chụp bụng đứng

Câu 8: Bệnh nhân nam 50 tuổi. Đau thượng vị đột ngột, mức độ nhiều, ói 1 lần và không giảm đau sau ói, không sốt, đến bệnh viện 6 giờ sau. Tiền sử: đau thượng vị nhiều đợt, điều trị viêm dạ dày thì đỡ. Thể trạng tốt, niêm hồng. Bụng di động kém. Bụng cứng, ấn đau khắp bụng, đau nhiều hơn ở thượng vị. Chẩn đoán lâm sàng của bệnh nhân

- A. Viêm túi mật
- B. Viêm tụy cấp (ói nhiều)
- ☒ C. Thủng dạ dày
- D. Ngộ độc thức ăn
- E. Viêm ruột thừa

Câu 9: Dấu hiệu viêm túi mật cấp trên siêu âm: CHỌN CÂU SAI

- A. Vách túi mật >4mm
- B. Tụ dịch quanh túi mật
- ☒ C. Sôi vùng phễu túi mật
- ☒ D. Túi mật teo nhỏ (VTM mạn)
- E. Dấu Murphy đầu dò (+)

Câu 10: Bệnh nhân nữ 38 tuổi, một ngày: đau bụng từng cơn sau khi ăn bánh cuốn 3 giờ, đau tăng dần, ói 3 lần ra thức ăn kèm giảm đau sau ói, không sốt, không đi tiêu. Tiền sử: khoẻ mạnh. Thể trạng tốt, Niêm hồng. Bụng chướng nhẹ, bụng mềm, ấn không điểm đau, âm ruột tăng và âm sắc cao. Chẩn đoán lâm sàng của bệnh nhân

- A. Tắc ruột do ung thư
- ☒ B. Tắc ruột do bít (từng cơn)
- C. Ngộ độc thức ăn
- D. Rối loạn tiêu hoá
- E. Viêm ruột thừa

Câu 11: Bệnh nhân nam, 35 tuổi, đã mổ viêm phúc mạc do viêm ruột thừa 5 ngày. Niêm hồng, 38°C, có mủ chảy ra ở vết mổ đường giữa dưới rốn. Bụng không chướng, bụng mềm, ấn đau nhẹ ở vết mổ, các vùng bụng khác ấn không đau. Cần phải làm gì ngay cho bệnh nhân

- A. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu
- B. Thay băng vết mổ mỗi ngày
- C. Mổ lại



giờ, khám nghi  
làm cận lâm sàng

- ☒ D. Cắt chỉ, banh rộng vết mổ và thay băng  
E. Cho kháng sinh khác

①

Câu 12: Bệnh nhân nam, 20 tuổi, bị té xe máy. Một vết thương ở mặt lòng bàn tay phải 2x3cm, sâu đến lớp mỡ, còn chảy ít máu, có nhiều đất cát trong vết thương. Thay băng vết thương này, cần ưu tiên chọn dụng dịch sát khuẩn nào

- A. Povidine  
B. NaCl 0.9%  
☒ C. Oxy già  
D. Thuốc tím  
E. Dung dịch Dakin

Câu 13: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, béo phì, đau dưới sườn phải 3 ngày, ói 2 lần, không sốt. Tinh táo, mắt không vàng, Bụng mềm, dưới sườn phải sờ được 1 khối u 3x5cm, trơn láng, chắc, liên tục dưới bờ sườn, di động theo nhịp thở, ấn đau nhiều. Chỉ định chẩn đoán hình ảnh để chẩn đoán bệnh

- A. Chụp cộng hưởng từ  
B. Siêu âm đầu dò âm đạo  
☒ C. Siêu âm bụng  
D. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu  
E. X-quang bụng đứng

SA Viêm túi mật ở gan → k có dấu hiệu  
Mà 11 gam SA 30% phát hiện U. ói, k đau  
Vàng da → U rốn lợn nhím

Câu 14: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, béo phì, đau dưới sườn phải 3 ngày, ói 2 lần, không sốt. Tinh táo, mắt không vàng, Bụng mềm, dưới sườn phải sờ được 1 khối u 3x5cm, trơn láng, chắc, liên tục dưới bờ sườn, di động theo nhịp thở, ấn đau nhiều. Chẩn đoán lâm sàng?

- A. Áp-xe gan  
B. Viêm gan  
☒ C. Viêm túi mật  
D. U đại tràng  
E. U gan

Câu 15: Dấu hiệu lâm sàng của viêm túi mật cấp đơn thuần: CHỌN CÂU SAI

- A. Tiền sử có những cơn đau tương tự, tự khỏi  
B. Đau thượng vị hoặc hạ sườn phải, lan lên vai phải  
C. Sốt  
D. Dấu Murphy  
☒ E. Vàng da

Chẩn có sỏi đường mật đi kèm ở Mirizzi

Câu 16: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, 6 tháng nay đầy bụng, ậm ạch khó tiêu, nôn ra thức ăn cũ, sụt 5kg, táo bón. BMI 18, Niêm hồng nhạt, hạch ngoại vi (-). Bụng lõm lõng thuyền, dấu Bouveret (+), bụng mềm, không sờ được u. Chẩn đoán lâm sàng?

- A. Hẹp tâm vị  
B. Tắc ruột  
☒ C. Hẹp môn vị  
D. Tắc tá tràng  
E. Bán tắc ruột

Câu 17: Bệnh nhân nam, 35 tuổi, bị té xe máy, không bất tỉnh, đau bụng âm ỉ, vào bệnh viện sau 6 giờ. Tinh táo. Niêm hồng, Mạch 100 lần/phút, Huyết áp 100/60mmHg. Thở 24 lần/phút. Có dấu sốt da ở thượng vị. Bụng chướng nhẹ, bụng mềm, ấn đau nhẹ ở hố chậu phải và hạ vị. Hồng cầu 3.3T/L, Dung tích hồng cầu 34%, Bạch cầu 13G/L. Siêu âm: dịch bụng lượng vừa. Cần phải làm gì cho bệnh nhân

- ☒ A. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang  
B. Nội soi ổ bụng

Niên



- C. Chọc rửa xoang bụng
- D. Massage bụng
- E. Theo dõi và siêu âm lại sau 6 giờ

Câu 18: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, 5 ngày, đau dưới sườn phải âm ỉ, sốt lạnh run, vàng da. Tĩnh táo, niêm mạc hồng. Mắt vàng. Bụng mềm, ấn đau nhẹ dưới sườn phải. Gan không to. Chỉ định cận lâm sàng gì?

NGOẠI TRƯ

- ☒ A. X-quang bụng đứng
- B. Amylase
- ☒ C. Công thức máu
- D. Siêu âm bụng
- E. Bilirubin, AST, ALT/máu

Nhiễm Trung đường ruột  
 - Photphatase kiềm,  $\rightarrow$  tăng lên  
 - Bil tăng  $\rightarrow$  tương xứng bệnh gan  
 - AST/ALT  
 - Nucleotidase  
 - nước tiểu, phân

CTM  
 Siêu Âm  
 Men gan, CN thận  
 ERCP  
 CT scan, MRI

Câu 19: Vi khuẩn gây ra viêm phúc mạc thứ phát thường gặp nhất là

- ☒ A. Enterobacter spp
- B. Staphylococcus spp
- ☒ C. Streptococcus spp
- D. Entamoeba histolytica
- E. Clostridium spp

NP: - E. coli  
 - Klebsiella  
 - Streptococcus pneumoniae

Câu 20: Tỷ lệ ung thư dạ dày ở các nước khác nhau có thể do

- A. Màu da
- B. Môi trường
- ☒ C. Tập quán ăn uống  $\rightarrow$  nitrosamine
- D. Điều kiện làm việc
- E. Tập quán sinh hoạt

Ăn uống  
 gia đình  
 giới: 8% nam, 2% nữ  
 Tuổi: >60

Câu 21: Định luật Goodsall, trong rò hậu môn, mục đích là

- A. Chẩn đoán rò hậu môn
- ☒ B. Xác định lỗ trong đường rò  $\rightarrow$  khi thấy lỗ rò ngoài
- C. Xác định phương pháp phẫu thuật
- D. Chẩn đoán phân biệt rò hậu môn
- E. Chẩn đoán rò hình móng ngựa

+ Lỗ rò ngoài nằm nửa sau  
 $\rightarrow$  Lỗ rò trong cũng giữa nửa sau  
 nửa trước  
 $\rightarrow$  đi theo hướng nam hóa

Câu 22: Bệnh nhân nữ, 48 tuổi; trở lại tái khám 2 năm sau điều trị carcinoma tuyến phần ngang bờ cong nhỏ dạ dày; giai đoạn T3N2M0. Bệnh nhân được cắt bán phần dưới dạ dày và nạo hạch limpho, tái lập lưu thông bằng nối vị tràng theo phương pháp Billroth 2. Tình trạng ung thư dạ dày tái phát được nghĩ đến nhiều hơn khi phát hiện được dấu hiệu nào trong những dấu hiệu sau?

- ☒ A. Da niêm vàng  $\rightarrow$  di căn hạch rốn gan
- B. BMI 23
- ☒ C. Tiêu ra máu đỏ tươi
- D. Phân nhỏ, rắn, đen
- E. Hạch vùng rốn phổi

Di căn gan: bụng căng, gan to, lớn như phổi  
 phổi: ho, khò khè. X-quang phổi: bóng trắng hay  
 xương cốt, CS: đau nhức  
 Di căn não: nhức đầu, nôn ói.  
 Hạch ngoại vi: hạch, thường ở nách.

Câu 23: Bệnh nhân nữ 80 tuổi, gầy ốm, bị đau bụng con, bí trung đại tiện từ 2 ngày nay, nôn ói nhiều, đau mắt trong đôi bên phải. Khám bụng chướng đều. Dấu rắn bờ, ấn bụng không điểm đau. X-quang bụng đứng: nhiều mức nước hơi giữa bụng. Chẩn đoán là

- A. Xoắn ruột non
- ☒ B. Thoát vị lỗ bịt
- C. Bướu ruột non
- D. Tắc ruột do thoát vị đôi bên phải
- E. Tắc ruột do ung thư đại tràng

già, có tiền căn mổ bụng + tắc ruột non  
 $\rightarrow$  thoát vị bịt  $\Rightarrow$  CT  
 Hounsfield - Lomberg <50%



4: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị té xe máy, đến bệnh viện sau 12 giờ vì đau thượng vị. Tỉnh táo, hồng, Mạch 86 lần/phút, Huyết áp 120/60mmHg. Có dấu sưng da 2cm ở thượng vị, bụng không cứng, mềm, ấn đau nhẹ thượng vị, các vùng bụng khác ấn không đau. Chỉ định cần lâm sàng đầu tay chẩn đoán

- ☒ A. Siêu âm bụng
- B. Chụp X-quang bụng đứng
- ☒ C. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- D. Chọc dò ổ bụng
- E. Nội soi ổ bụng

Câu 25: Bệnh nhân nam, 85 tuổi, 6 tháng nay ăn kém, sụt 3 kg, táo bón: tiêu 2-3 ngày/1 lần. 1 tuần nay đau bụng quặn cơn, bí trung đại tiện, bụng chướng dần, không ói, không sốt. Tỉnh. Niêm hồng, BMI 23, Hạch ngoại vi (-). Bụng chướng nhiều, mềm, ấn không điểm đau, âm ruột tăng, âm sắc cao. Thăm trực tràng: rỗng, không u. Chẩn đoán lâm sàng?

- ☒ A. Tắc ruột do ung thư đại tràng
- B. Tắc ruột do dính *→ TC mô*
- ☒ C. Xoắn đại tràng chậu hông
- D. Tắc ruột do táo bón
- E. Tắc ruột do bệnh phình đại tràng

Câu 26: Tắc ruột do xoắn ruột non

- A. Đau bụng không nhiều *đau khoảng 30s vài phút*
- ☒ B. Nôn sớm *táo cơ → nôn sớm*
- C. Bệnh diễn tiến từ từ
- D. Dễ chẩn đoán
- E. Bụng chướng rất nhiều *→ bụng trướng 1 nấc, lệch trong gít sớm*

Câu 27: Chẩn đoán tính chất thấu bụng đối với vết thương vùng lưng chủ yếu dựa vào

- A. Siêu âm có dịch ổ bụng
- ☒ B. Chọc dò ra máu không đông
- C. Liềm hơi dưới cơ hoành
- ☒ D. Thăm sát vết thương
- ☒ E. Chụp cắt lớp vi tính ổ bụng

Câu 28: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, đến khám tại bệnh viện huyện, được nội soi dạ dày: 1 ổ loét 1,5cm ở vùng hang vị, bờ gồ cao và kết quả sinh thiết của bệnh phẩm là: carcinoma tuyến ở giai đoạn xâm nhập. Anh hay chị cho biết carcinoma tuyến dạ dày ở giai đoạn xâm nhập là ung thư xâm lấn vượt quá lớp vào của dạ dày

- ☒ A. Dưới niêm mạc
- ☒ B. Màng đáy
- C. Lớp cơ dọc
- ☒ D. Lớp cơ vòng
- ☒ E. Lớp cơ niêm

Câu 29: Biến chứng sớm sau mở rò hậu môn

- ☒ A. Chảy máu
- B. Rò mủ tiếp tục
- ☒ C. Hẹp hậu môn
- D. Áp xe cạnh hậu môn
- E. Són phân



Câu 30: Bệnh nhân nữ 70 tuổi, bị đau bụng đột ngột từ 2 ngày nay. Đau từng cơn, bụng chướng, bụng trái gồ cao và kèm bí trung đại tiện. X quang bụng đứng: mức nước hơi rất to chiếm gần hết ổ bụng. Khám bụng thấy có phản ứng phúc mạc. Nguyên nhân là

- A. Lòng hồi-dại tràng phải
- ☒ B. Xoắn đại tràng chậu hông
- C. Ung thư đại tràng chậu hông
- D. Bệnh phình đại tràng
- E. Viêm túi thừa đại tràng chậu hông

*điên điên dữ tử?*

Câu 31: Đặc điểm X quang của tắc ruột non

- ☒ A. Mức nước hơi có chân rộng vòm thấp
- B. Mức nước hơi nằm hai bên bụng
- C. Mức nước hơi có chân chênh nhau
- D. Liềm hơi dưới cơ hoành
- E. Có hơi trong tĩnh mạch cửa

*gà' bụng  
chân rộng vòm thấp  
nếp niêm mạc chạy ngang*

Câu 32: Yếu tố nào sau đây **KHÔNG** là yếu tố thuận lợi của ung thư dạ dày

- A. Thiếu máu ác tính
- B. Nhiễm H. pylori ở dạ dày
- C. Loét dạ dày
- D. Viêm dạ dày cấp tính
- E. Tình trạng vô toan của dạ dày

*> 18 lần*

*Chỉ là khởi phát dần dần*

*nam*

*> 4 lần*

Câu 33: Triệu chứng thường gặp và đặc hiệu của rò hậu môn

- ☒ A. Chảy mủ ở mун cạnh hậu môn
- B. Són phân
- C. Sốt
- D. Sưng đỏ cạnh hậu môn
- E. Đau liên tục và nhức buốt vùng hậu môn

Câu 34: Chẩn đoán hình ảnh trong bệnh lý rò hậu môn là. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Siêu âm lòng hậu môn
- B. Chụp cộng hưởng từ
- C. Chụp cắt lớp điện toán
- ☒ D. Chụp đại tràng
- E. X quang đường rò cản quang

*(trường)*

Câu 35: Bệnh nhân nữ, 56 tuổi, 6 tháng nay ăn uống kém, sụt 5kg. Niêm hồng nhạt. BMI 21, bụng mềm. Trên phim chụp dạ dày có nhiều hình ảnh tương tự nhau như hình bên dưới. Triệu chứng X quang là





- ~~Bánh đường~~  
B. Phì đại cơ môn vị  
C. Môn vị bị kéo dài  
D. Teo hẹp hành tá tràng  
E. Hình lỗ tảo

Câu 36: Vai trò của nội soi tiêu hóa trong chảy máu tiêu hóa trên, **CHỌN CÂU SAI**

- ~~A. Cần thực hiện ngay khi bệnh nhân nhập viện có sốc nặng~~ *ôn thi*  
B. Là phương tiện tốt nhất để chẩn đoán  
A C. Còn có mục đích điều trị  
D. Giúp nhận ra thương tổn và định vị vị trí chảy máu  
E. Đánh giá nguy cơ chảy máu lại

Câu 37: Trong tắc ruột do xoắn ruột non, có thể tìm thấy các yếu tố sau. **CHỌN CÂU SAI**

- ~~A. Ấn bụng có điểm đau~~ *Đau khắp bụng lúc mà*  
B. Bụng có sọc mô cũ  
C. Bụng có đề kháng  
D. Đi cầu ra máu ~~tắc ruột mà đi cầu gờn!!~~  
E. Dễ hoại tử ruột

Câu 38: Vai trò nội soi tiêu hóa trong chảy máu tiêu hóa trên

- A. Xác định mức độ chảy máu  
B. Không có giá trị ở bệnh nhân đã phẫu thuật dạ dày  
C. Phải được tiến hành sau 12 giờ  
D. Điều trị chảy máu bằng kẹp clip, đốt điện, chích xơ  
E. Không được làm nhiều lần trong 1 tuần

Câu 39: Giải phẫu vùng bẹn và trong thoát vị bẹn. **CHỌN CÂU SAI**

- ~~A. Ống Nuck đi theo dây chằng tròn~~  
B. Tam giác Hesselbach tương ứng với hố bẹn giữa  
C. Lỗ bẹn sâu nằm ngoài bó mạch thượng vị dưới  
D. Lỗ bẹn nông tạo nên bởi cân cơ chéo ngoài  
E. Túi thoát vị bẹn trực tiếp nằm trong thừng tinh

Câu 40: Thời gian cần thiết để lành hoàn toàn sẹo mổ thoát vị là bao nhiêu tháng

- A. 24  
B. 3  
C. 1  
4 D. 12  
E. 6

Câu 41: Vai trò của nhiễm H.pylori có trong các bệnh lý sau đây, **CHỌN CÂU SAI**

- A. Nguy cơ ung thư biểu mô tuyến dạ dày  
B. Viêm loét dạ dày-tá tràng và các biến chứng  
C. U MALT  
D. Bệnh lý khác ngoài đường tiêu hóa  
E. Nguy cơ ung thư biểu mô tuyến đại tràng

Câu 42: Giải phẫu học vùng bẹn, **CHỌN CÂU SAI**

- A. Thành sau ống bẹn là mạc ngang  
B. Bờ trên lỗ cơ lược là cơ ngang bụng và cơ chéo trong  
C. Thành trước ống bẹn là cân chéo ngoài



- ☒ D. Dây chằng bên là bờ dưới lỗ đùi  
E. Thường tinh đi trong ống bên

Câu 43: Trên lâm sàng chẩn đoán phân biệt của bệnh trĩ có triệu chứng đi cầu ra máu, với bệnh nào cần thiết nhất

- A. Túi thừa trực tràng  
B. Viêm loét đại trực tràng chảy máu  
C. Polype trực tràng  
☒ D. Ung thư hậu môn trực tràng  
E. Sa trực tràng

Câu 44: Trĩ nội được chia làm mấy độ

- ☒ A. 1 → hoàn toàn trong ống hậu môn  
B. 2 → 1/3, 2/3, 3/4, 4/5, 5/6, 6/7, 7/8, 8/9, 9/10, 11/12, 13/14, 15/16, 17/18, 19/20, 21/22, 23/24, 25/26, 27/28, 29/30, 31/32, 33/34, 35/36, 37/38, 39/40, 41/42, 43/44, 45/46, 47/48, 49/50, 51/52, 53/54, 55/56, 57/58, 59/60, 61/62, 63/64, 65/66, 67/68, 69/70, 71/72, 73/74, 75/76, 77/78, 79/80, 81/82, 83/84, 85/86, 87/88, 89/90, 91/92, 93/94, 95/96, 97/98, 99/100  
C. 3 → đại tiện, đi lại nặng → xa ngoài, nằm, nghỉ hoặc nhét vào  
☒ D. 4 → trĩ nội, trĩ ngoại, trĩ hỗn hợp  
E. 5

Câu 45: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, đau thượng vị đột ngột, mức độ nhiều đã 6 giờ, không sốt, không ói, bữa ăn cuối đã 7 giờ. Tiền sử: khoẻ mạnh. Tình, niêm hồng. Bụng co cứng & đau nhiều ở thượng vị. X-quang bụng đứng: bình thường. Cần chỉ định hình ảnh gì để chẩn đoán?

- A. Siêu âm bụng  
☒ B. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu  
C. Chụp X-quang bụng đứng lần 2  
D. Chụp cộng hưởng từ  
→ E. Nội soi dạ dày

? X-quang 80-90% trường hợp  
Siêu âm có thể thấy sỏi, sỏi ở ca 2 độ cấp  
dùng ống rỗng.  
CT: Δ độ biến đổi hình ảnh, từ đó, ~~chẩn đoán~~  
trong CC lưu ý cần thiết

Câu 46: Triệu chứng nào sau đây ÍT có giá trị trong chẩn đoán thủng loét dạ dày-tá tràng

- A. Mất vùng đục trước gan  
B. Đau bụng đột ngột dữ dội  
C. Co cứng thành bụng  
☒ D. Nôn *hiếm, nôn là do phúc mạc bị kích thích*  
E. X quang có liềm hơi dưới cơ hoành

Câu 47: Tiêu điểm trung tâm của sinh lý bệnh học trong sốc chấn thương là

- ☒ A. Tình trạng thiếu Oxygen tại chỗ và tế bào  
B. Rối loạn chức năng cơ tim  
C. Giảm cung lượng tim  
D. Giảm lượng máu tĩnh mạch về  
E. Gia tăng hoạt tính giao cảm-thượng thận

Câu 48: Hẹp môn vị do loét gặp nhiều nhất ở vị trí

- A. Môn vị  
B. Bờ cong nhỏ dạ dày  
☒ C. Hành tá tràng  
D. Bờ cong lớn dạ dày  
E. Hang vị

do K: 1 Hang-môn vị  
2 → bờ cong nhỏ...

loét tá tràng và ống môn vị > 80%

Câu 49: Chẩn đoán hẹp môn vị, triệu chứng nào ÍT có giá trị nhất

- A. Nôn ra thức ăn cũ, hết đau ngay sau nôn  
B. Dầu Bouveret và óc ách khi đói  
☒ C. Cảm giác đầy bụng, ậm ạch, khó tiêu



Chiếu X quang: hình ảnh tuyết rơi

Chụp X quang dạ dày ở động, dẫn hình cái chấu

50: Các biến chứng của bệnh loét dạ dày-tá tràng xảy ra theo thứ tự từ **NHIỀU** đến **ÍT** là

- A. Hẹp môn vị, thủng, chảy máu
- ☒ B. Chảy máu, thủng, hẹp môn vị
- C. Chảy máu, hẹp môn vị, thủng
- D. Thủng, chảy máu, hẹp môn vị
- E. Hẹp môn vị, chảy máu, thủng

Câu 51: Chẩn đoán hẹp môn vị do ung thư dạ dày, **CHỌN CÂU SAI**

- A. Dấu Bouveret ít gặp
- B. Thường gặp ở tuổi 40-60
- ☒ C. Có tiền sử đau từ nhiều năm
- D. Sờ được u nằm trên rốn
- E. Sụt cân

*dẫn đến nhanh*

Câu 52: Chỉ định phẫu thuật điều trị sỏi túi mật khi. **NGOẠI TRỪ**

- ☒ A. Kích thước sỏi lớn hơn 1cm
- B. Sỏi gây ra triệu chứng
- ☒ C. Có kèm bệnh tiểu đường
- ☒ D. Gây viêm túi mật mạn
- E. Gây viêm túi mật cấp



Câu 53: Hút dạ dày trong hẹp môn vị nhằm mục đích, **NGOẠI TRỪ**

- A. Giảm bớt phù nề, co thắt
- ☒ B. Không cần thiết vì có thể gây tai biến như chảy máu hoặc khó chịu cho bệnh nhân
- C. Giảm bớt viêm nhiễm
- D. Giúp cho phẫu thuật được tốt
- A E. Là động tác bắt buộc

Câu 54: Các phương pháp điều trị sỏi túi mật **KHÔNG** phẫu thuật có chung đặc điểm là

- ☒ A. Hiệu quả không cao
- ☒ B. Nhẹ nhàng
- ☒ C. Ít tổn kém
- D. Dễ tuân thủ điều trị
- E. Thời gian điều trị ngắn

*lớn*

Câu 55: Chẩn đoán sớm sốc chấn thương chủ yếu dựa vào

- A. Đo áp lực Oxygen trong máu động mạch
- ☒ B. Đo dung tích hồng cầu
- C. Định lượng catecholamin trong máu
- D. Định lượng acid lactic trong máu
- ☒ E. Biểu hiện lâm sàng của giảm tưới máu mô

Câu 56: Triệu chứng cơ năng chủ yếu của bệnh trĩ là

- A. Chảy máu khi trung tiện
- B. Đau liên tục ở hậu môn
- ☒ C. Chảy máu khi đi cầu
- D. Chảy máu tự nhiên ở hậu môn
- E. Rát ở hậu môn khi đi cầu

Câu 57: Dấu hiệu sớm của sốc chấn thương



- A. Lượng nước tiểu/giờ dưới 30ml
- B. Acid lactic trong máu trên 10mg%
- C. Huyết áp tối đa thấp hơn 80mmHg
- ☒ D. Nhịp tim nhanh, tứ chi lạnh
- E. Dung tích hồng cầu nhỏ hơn 20%

Câu 58: Dung dịch được xử trí ban đầu trong hội sức sốc chấn thương là

- A. Máu
- B. Dung dịch keo
- C. Dung dịch đường đẳng trương
- ☒ D. Dung dịch điện giải
- E. Huyết tương

Câu 59: Trong trường hợp cần phải truyền máu khẩn cấp mà không có đủ thời gian để chuẩn bị. Nhóm máu nào có thể được dùng để truyền ngay

- A. Có thể dùng bất kỳ nhóm máu nào
- ☒ B. O
- C. B
- D. AB
- E. A

Câu 60: Giá trị của thăm khám âm đạo-trực tràng ở bệnh nhân viêm phúc mạc

- A. Chẩn đoán viêm phúc mạc ở bệnh nhân có thành bụng rắn chắc
- ☒ B. Giúp gợi ý nguyên nhân viêm phúc mạc nằm trong tiểu khung.
- C. Chẩn đoán viêm phúc mạc do viêm ruột thừa
- D. Không cần ở bệnh nhân viêm phúc mạc
- E. Loại trừ viêm phúc mạc khi khám thấy túi cùng Douglas không đau